

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 11/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 về tội “Đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

01/ **Lâm Chí T** (T A); sinh năm 1979 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp AB, xã BA, CT, KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lâm Văn X, sinh năm 1930 và bà Phan Kim L, sinh năm 1948; Vợ tên Võ Thị Th, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án có 01 tiền án: Vào ngày 02/02/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 8.000.000 đồng, về tội “Buôn bán hàng cấm”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2016/HSST ngày 02/02/2016.

Tiền sự: Không. Tuy nhiên: Vào ngày 22/02/2005 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Kiên Giang đưa vào giáo dục tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát 24 tháng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Trần T E**; sinh năm 1965 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp AB, xã BA, CT, KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Con ông Trần G (chết) và bà Lâm Thị B (chết); Vợ Nguyễn Hồng X, sinh năm 1969 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự: Không.

Tiền án: Không. Tuy nhiên vào năm 1989 bị cáo bị Tòa án nhA Dân tộc Hện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù, về hành vi “Trộm cắp tài sản của công Dân tộc” đã xóa án tích.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03/ **Nguyễn Thành Q**; sinh năm 1977 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp AB, xã BA, CT, KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1955; Vợ Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1981 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Danh N**; sinh năm 1978 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp AB, xã BA, CT, KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Dân tộcnh H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị T, sinh năm 1958; Vợ Thị Thia H, sinh năm 1984 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

05/ **Nguyễn Văn Nh**; sinh năm 1978 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp AB, xã BA, CT, KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1944; Vợ Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Văn A** (S M), sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: ấp 9 X, xã ĐH, AM, KG

Chỗ ở hiện nay: ấp AB, xã BA, Hện CT, KG

Người làm chứng: Chị **Thị Thia H**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: ấp AB, xã BA, CT, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 8 năm 2020, Công an xã Bình An, Hện Châu Thành phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm Dân tộcnh N, Nguyễn Văn Nh, Trần T E, Lâm Chí T, Nguyễn Thành Q đang tiến hành đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh xập xám 4 tụ tại nhà của Dân tộcnh N thuộc ấp AB, xã BA, CT, KG. Tang vật trên chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 8.300.000 đồng, 08 bộ bài loại bài 52 lá đã qua sử dụng và một chiếc chiếu.

Quá trình điều tra đã chứng minh: Vào khoảng 17 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 N cùng bạn là Lê Văn A cùng tổ chức uống bia tại nhà của Dân tộcnh N, lúc này N có rủ thêm Nh, T E, Q là những người ở gần nhà đến uống bia chung. Uống được một lúc thì N thấy T chạy xe ngang nên N rủ T vào cùng uống bia. Đến khoản 21 giờ cùng ngày thì tất cả không uống bia nữa. Lúc này do trong nhà có sẵn bài nên N, T, T E, Nh và Q rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài xập xám thì tất cả đồng ý. Lê Văn A thì không chơi mà lên võng nằm ngủ. Các con bạc chia làm 4 tụ gồm N, T, T E mỗi người một tụ, Nh và Q hùn chung một tụ. Cách chơi là mỗi tụ làm cái 2 ván, người chơi sẽ thắng thua với nhà cái, số tiền ăn thua giữa người chơi với nhà cái mỗi ván là 100.000 đồng. Chơi được một lúc thì T dừng chơi đi ra ngoài có việc. Do thấy thiếu người nên N, Nh và T E kêu A vào chơi một ván bài để đủ 4 người chơi mục đích đợi T quay lại. Do A chỉ chơi thay T nên tất cả N, Nh, T E và A mỗi người chỉ đem ra số tiền 100.000 đồng để thắng thua với nhau. A chơi được một ván không thắng không thua thì T quay lại nên A không chơi nữa và lên võng ngủ tiếp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra các con bạc đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình.

Hành vi phạm tội của các con bạc cụ thể như sau:

1. Lâm Chí T (T A), sinh năm 1979, cư trú: Ấp AB, xã BA, Hện CT, KG. Vào khoảng 21 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2020, T tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám cùng với N, Nh, T E và Q tại căn nhà do N thuê thuộc ấp AB, xã BA, CT, KG. Khi tham gia chơi đánh bạc trong

người T có số tiền 20.700.000 đồng, trong đó T lấy số tiền 2.600.000 đồng của T để xuống chiếu và sử dụng số tiền này để đánh bạc, số tiền còn lại là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc. T và những người khác đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ của T số tiền 18.100.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Samsung A70 đã qua sử dụng.

2. Trần T E, sinh năm 1965, cư trú: Ấp AB, xã BA, Hện CT, KG. Vào khoảng 21 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2020, Em tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám cùng với N, T, Nh, Q tại căn nhà do N thuê thuộc ấp AB, xã BA, CT, KG. Lúc đến đây Em đem theo số tiền 1.050.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. T E tham gia đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ của T E số tiền 50.000 đồng và một điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhn hiệu JVJ X2, màu xanh đen.

3. Nguyễn Thành Q, sinh năm: 1977, cư trú: Ấp AB, xã BA, Hện CT, KG. Vào khoảng 21 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2020, Q tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám cùng với N, T, T E, Nh tại căn nhà do N thuê thuộc ấp AB, xã BA, CT, KG. Lúc đến đây Q đem theo số tiền 3.950.000 đồng và sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Q không đặt riêng mà hùn với Nh mỗi người bỏ ra 50.000 đồng thành một tụ 100.000 đồng, do Nh trực tiếp binh bài. Q và những người khác đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày chưa biết thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ của Q số tiền 950.000 đồng và điện thoại di động loại cảm ứng, Nhn hiệu VIVO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

4. Dân tộcnh N, sinh năm: 1978, cư trú: Ấp AB, xã BA, Hện CT, KG. Vào khoảng 21 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2020 N tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám cùng với T, Nh, T E, Q tại nhà N thuê thuộc ấp AB, xã BA, CT, KG. N sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. N và những người khác chơi đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ của N số tiền 2.000.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Samsung T7 đã qua sử dụng.

5. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1978, cư trú: ấp AB, xã BA, Hện CT, KG. Vào khoảng 21 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2020, Nh tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám cùng với N, T, T E, Q tại căn nhà do N thuê thuộc ấp AB, xã BA, CT, KG. Lúc đến đây Nh đem theo số tiền 700.000 đồng và sử

dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Nh không đặt riêng mà hùn với Q mỗi người bỏ ra 50.000 đồng thành một tụ 100.000 đồng, do Nh trực tiếp bình bài. Nh và những người khác chơi đến 22 giờ 30 phút cùng ngày chưa biết thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ của Nh số tiền 700.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Samsung A70 đã qua sử dụng.

Áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo N, Nh, Q, T E không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Lâm Chí T có tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm” tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo N, Nh, Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành nhập kho vật chứng các đồ vật mà Công an xã Bình An đã thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng; 08 bộ bài loại bài 52 lá, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 30.200.000 đồng, trong đó: Tiền thu trên chiếu bạc là: 8.300.000 đồng và tiền thu trên người của: Dân tộc N là 2.000.000; của Nguyễn Văn Nh là 700.000 đồng; của Trần T E là 50.000 đồng; của Lâm Chí T là 18.100.000 đồng; của Nguyễn Thành Q là số tiền 950.000 đồng; Lê Văn A là 100.000 đồng; 01 (một) điện di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 353317/09/690251/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (của Dân tộc N); 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 355915/10/186787/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (của Nguyễn Văn Nh); 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhn hiệu JVJ X2, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (của Trần T E); 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu trắng; Số IMEI: 355915/10/238490/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (của Lâm Chí T); 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (của Nguyễn Thành Q); 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 357761109184644, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (của anh Lê Văn A).

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng để phạm tội gồm: 01 chiếc chiếu và 08 bộ bài loại bài 52 lá.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các khoản tiền dùng vào việc đánh bạc gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là: 8.300.000 đồng và tiền thu trên người của các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 3.800.000 đồng gồm: Dân tộc N là 2.000.000 đồng; của Nguyễn Văn Nh là 700.000 đồng; của Trần T E là 50.000 đồng; của Nguyễn Thành Q là số tiền 950.000 đồng; của anh Lê Văn A là 100.000 đồng.

Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng bị thu giữ không liên quan đến vụ án gồm:

- Trả cho Lâm Chí T số tiền là 18.100.000 đồng và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhãn hiệu SamSung, màu trắng; Số IMEI: 355915/10/238490 /6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả cho Dân tộc N 01 điện di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 353317/09/690251/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả cho Nguyễn Văn Nh 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 355915/10/186787/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả cho Trần T E 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhãn hiệu JVJ X2, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả cho Nguyễn Thành Q 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả cho Lê Văn A 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 357761109184644, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Đối với đối tượng gồm Lê Văn A, có tham gia đánh bạc một với với số tiền 100.000 đồng, các con bạc khác cũng thừa nhận chỉ sử dụng mỗi người 100.000 đồng để ăn thua với A trong lúc đợi T quay lại. Tổng số tiền ăn thua trong ván bài là 400.000 đồng. Vì vậy, hành vi của A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội đánh bạc, hiện Công an huyện Châu Thành đã tiến hành xử lý hành chính đối với A.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-CT ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lâm Chí T, Trần T E, Nguyễn Thành Q, Danh N và Nguyễn Văn Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Lâm Chí T, Trần T E, Nguyễn Thành Q, Danh N và Nguyễn Văn Nh phạm tội “Đánh bạc”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo **Lâm Chí T** từ 40 đến 50 triệu đồng

02/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo **Trần T E** từ 30 đến 40 triệu đồng.

03/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Q** từ 20 đến 30 triệu đồng.

04/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh N** từ 20 đến 30 triệu đồng.

05/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Nh** từ 20 đến 30 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu và 08 bộ bài loại bài 52 lá.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tiền trên chiếu bạc là 8.300.000 đồng; tiền thu trên người của các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc của Danh Nhu là 2.000.000 đồng; của Nguyễn Văn Nh là 700.000 đồng; của Trần T E là 50.000 đồng; của Nguyễn Thành Q là số tiền 950.000 đồng và Lê Văn A là 100.000 đồng.

- Đối với các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần xử trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan như sau: Trả lại cho Lâm Chí T số tiền là 18.100.000 đồng và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu trắng; Số IMEI: 355915/10/238490/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Dân tộcnh N 01 điện di động loại cảm ứng, Nhnh hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 353317/09/690251/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra

tình trạng bên trong; trả cho Nguyễn Văn Nh 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhn hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 355915/10/186787/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Trần T E 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhn hiệu JVJ X2, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Nguyễn Thành Q 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhn hiệu VIVO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và trả cho anh Lê Văn A 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 357761109184644, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên vào khoảng 21 giờ, ngày 17/8/2020 Danh N đã cùng với Nguyễn Văn Nh, Trần T E, Lâm Chí T và Nguyễn Thành Q tổ chức chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám ăn thua bằng tiền tại nhà của N thuê trú tại ấp AB, xã BA, Hện CT, KG. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi cả nhóm đang chơi đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 chiếc chiếu, 08 bộ bài loại bài 52 lá (đã qua sử dụng), tiền trên chiếu bạc là

8.300.000 đồng và tiền chứng minh được các con bạc dùng để đánh bạc là 3.800.000 đồng.

Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, việc các bị cáo tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền và do số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc lên đến 11.100.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã vi phạm pháp luật và làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Qua hồ sơ thể hiện, các bị cáo đều là người đã trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ đánh bạc ăn tiền dưới mọi hình thức đều là tệ nạn xã hội, bởi đây là nguyên nhân dễ làm phát sinh trộm cắp, cướp giật tài sản nhằm có tiền đánh bạc,... nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù hiểu được quy định của pháp luật, thế nhưng chỉ vì tham lam, máu đỏ đen, đam mê cờ bạc các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý tụ tập lại để đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền nhằm để xác phạt lẫn nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế gia đình của bản thân các bị cáo và đây cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình phải ly tán, tạo gánh nặng thêm cho xã hội. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục từng bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Q, N và Nh không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo T thì vào năm 2016 bị cáo đã 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội “Buôn bán hàng cấm” vẫn chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội mới. Do đó, trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Còn bị cáo T E, tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng theo hồ sơ thể hiện thì vào năm 1989 bị cáo đã 01 lần bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” mặc dù đã được xóa án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo khi lượng hình mới là thảo đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo N, Nh và Q có thân nhân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với số tiền thu trên chiếu bạc là 8.300.000 đồng; tiền thu trên người của các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 3.800.000 đồng, trong đó của Dân tộcnh N là 2.000.000 đồng; của Nguyễn Văn Nh là 700.000 đồng; của Trần T E là 50.000 đồng; của Nguyễn Thành Q là 950.000 đồng; Lê Văn A là 100.000 đồng, toàn bộ số tiền trên dùng vào việc đánh bạc nên cần xử tịch thu sung vào ngA sách Nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối các tài sản không liên quan đến tội phạm cần xử trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan là phù hợp, cụ thể:

- Trả lại cho Lâm Chí T số tiền là 18.100.000 đồng và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, màu trắng; Số IMEI: 355915/10/238490 /6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Dân tộcnh N 01 điện di động loại cảm ứng, Nhnh hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 353317/09/690251/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Nh 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhnh hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 355915/10/186787/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Trần T E 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhnh hiệu JVJ X2, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Nguyễn Thành Q 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhnh hiệu VIVO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho anh Lê Văn A 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 357761109184644, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

7.3 Đối với 01 chiếc chiếu và 08 bộ bài loại bài 52 lá đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lâm Chí T** phạm tội: “Đánh bạc”.

01/ Xử phạt bị cáo **Lâm Chí T 40** (bốn mươi) triệu đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần T E** phạm tội: “Đánh bạc”.

02/ Xử phạt bị cáo **Trần T E 30** (ba mươi) triệu đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành Q, Danh N và Nguyễn Văn Nh** phạm tội: “Đánh bạc”.

03/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Q 20** (hai mươi) triệu đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

04/ Xử phạt bị cáo **Danh N 20** (hai mươi) triệu đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

05/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Nh 20** (hai mươi) triệu đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu (đã qua sử dụng) và 08 bộ bài loại bài 52 lá.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền trên chiếu bạc là 8.300.000 đồng; tiền thu trên người của các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 3.800.000 đồng. Trong đó, của Dân tộc N là 2.000.000 đồng; của Nguyễn Văn Nh là 700.000 đồng; của Trần T E là 50.000 đồng; của Nguyễn Thành Q là số tiền 950.000 đồng và của anh Lê Văn A là 100.000 đồng.

- Đối với các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần xử trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan như sau: Trả lại cho Lâm Chí T số tiền là 18.100.000 đồng và 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhãn hiệu SamSung, màu trắng; Số IMEI: 355915/10/238490/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Dân tộc N 01 điện di động loại cảm ứng, Nhãn hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 353317/09/690251/6, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Nguyễn Văn Nh 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhãn hiệu SamSung, màu đen; Số IMEI: 355915/10/186787/7, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Trần T E 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhãn hiệu JVJ X2, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả lại cho Nguyễn Thành Q 01 điện thoại di động loại cảm ứng, Nhãn hiệu VIVO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và trả cho anh Lê Văn A 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, Nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 357761109184644, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án Dân tộc sự Hện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định cHển giao vật chứng số: 09/QĐ-VKSCT ngày 22/01/2021 của Viện Kiểm sát nhA Dân tộc Hện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Lâm Chí T, Trần T E, Nguyễn Thành Q, Danh N và Nguyễn Văn Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người liên quan;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Phong